

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST

Ngày: 13 – 3 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kiều Hương.

Ông Nguyễn Đức Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hải Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1981 tại tỉnh Bình Thuận;

Nơi ĐKKHKT: **Khu phố C, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.**

Chỗ ở hiện nay: **Khu phố C, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.**

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T** (Đã chết) và bà **Lê Thị H**, sinh năm 1946; Gia đình có 04 chị, em; bị cáo là con thứ hai trong gia đình; không có chồng; có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Hiện đang tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Ông **Trần Đình T1**, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: **Khu phố G, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/10/2023, tại tuyến đường T thuộc khu phố C, thị trấn V, huyện Đ, Công an huyện Đ phối hợp với Công an thị trấn Võ Xu phát hiện Nguyễn Thị Kim P đang điều khiển xe mô tô biển số 54P2 – 3488 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Kiểm tra trên người Nguyễn Thị Kim P, Cơ quan công an phát hiện trong túi quần bên trái có 02 bịch nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Qua làm việc Nguyễn Thị Kim P khai nhận chất tinh thể màu trắng bên trong 02 bịch nylon là ma túy.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) bịch nylon đều hàn kín ba đầu, một đầu có khóa kéo viền màu xanh, mỗi bịch nylon có kích thước (1,7x02)cm, bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 54P2 – 3488; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh.

Tại kết luận giám định số 1262/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu M1 gửi đến giám định có khối lượng 0,1682 gam; là Methamphetamine.
- Mẫu M2 gửi đến giám định có khối lượng 0,1715 gam; là Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra xác định: Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 20/10/2023, Nguyễn Thị Kim P đang ở nhà mình tại khu phố C, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, đối tượng tên K vào gặp Nguyễn Thị Kim P rủ P mua ma túy về sử dụng. Nguyễn Thị Kim P đồng ý và hỏi K mua bao nhiêu ma túy. K nói mua 02 (hai) bịch ma túy, mỗi bịch 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); trong đó 01 (một) bịch là để K mang về, còn 01 (một) bịch là để Nguyễn Thị Kim P và K cùng nhau sử dụng. Tổng số tiền để mua 02 (hai) bịch ma túy là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, K lấy tiền ra đưa cho Nguyễn Thị Kim P 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), K nói Nguyễn Thị Kim P góp 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Nguyễn Thị Kim P đồng ý đồng thời cầm tiền của K. Sau đó, Nguyễn Thị Kim P gọi điện cho Hội nhà ở xã V, huyện Đ đặt mua ma túy như thảo thuận với K. Hội đồng ý và hẹn Nguyễn Thị Kim P đến cổng chào thôn F, xã V nhận ma túy. Nguyễn Thị Kim P đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển số 54P2-3488 đến khu vực cổng chào thôn F, xã V để gặp Hội lấy ma túy. Khi đến nơi, H1 đưa cho Nguyễn Thị Kim P 02 bịch ma túy. Nguyễn Thị Kim P đưa lại cho H1 số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) và nói với H1 cho Nguyễn Thị Kim P thiếu nợ 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), Hội đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thị Kim P cầm 02 bịch ma túy cất vào trong túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô biển số 54P2-3488 đi về nhà. Khi chạy trên đường T thuộc khu phố C, thị trấn V, huyện Đ bị Cơ quan công an dừng xe kiểm tra.

Với những tình tiết nêu trên tại Cáo trạng số 13/CT-VKSĐL-HS ngày 30/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thị Kim P** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến và nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ, cũng như nội dung bản kết luận giám định số 1262/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của **phòng K1 - Công an tỉnh B**.

Đại diện VKSND huyện Đức Linh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Kim P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.*

- *Về hình phạt:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim P** án tù 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng nhưng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản xác định hiện trường; kết luận giám định; lời khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 20/10/2023, tại khu vực **đường T thuộc khu phố C, thị trấn V, huyện Đ, Công an huyện Đ** phối hợp với Công an thị trấn V bắt quả tang **Nguyễn Thị Kim P** có hành vi tàng trữ trái phép 02 bịch nylon chứa chất ma túy có khối lượng 0,3397gam; Methamphetamine.

[2.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân. Tuy nhiên, do muốn thỏa mãn nhu cầu của cá nhân mà bị cáo vẫn bất chấp quy định cấm của pháp luật, cố ý phạm tội nên cần có mức hình phạt thật nghiêm để răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[2.4] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản nên không xem xét phạt tiền.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) bịch nylon đều hàn kín ba đầu, một đầu có khóa kéo viền màu xanh, mỗi bịch nylon có kích thước (1,7x02)cm; 0,1055 gam mẫu M1 và 0,1162 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH SỐ 1262 có chữ ký của giám định viên **Nguyễn Hồng T2** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K1 - Công an tỉnh B** là vật cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy

- 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 54P2 – 3488; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với đối tượng tên Hội, K theo lời khai của Nguyễn Thị Kim P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[5] Xét các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim P 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) bịch nylon đều hàn kín ba đầu, một đầu có khóa kéo viền màu xanh, mỗi bịch nylon có kích thước (1,7x02)cm; 0,1055 gam mẫu M1 và 0,1162 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH SỐ 1262 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh B.

(Vật chứng trên đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/3/2024)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 13/3/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Đức Linh;
- Nhà tạm giữ công an huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VP, HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Nghĩa